

Bản án số: 116/2021/HS-ST
Ngày 10 - 6 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Năm

Bà Nguyễn Thị Kính

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Quốc Thái – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 92/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 144/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2021 và Thông báo ngày 28/5/2021 về việc dời ngày xét xử, đối với bị cáo:

Nguyễn Tuấn P; sinh năm 1998, tại Cà Mau; nơi cư trú: 22/23AP, Khóm 4, Phường 7, thành phố C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Huỳnh Ngọc A; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/02/2021 đến nay. (có mặt)

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1969; nơi cư trú (hộ khẩu thường trú: 19B, Phường 7, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 138 R, Phường 7, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh). (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 09/8/2019, Nguyễn Tuấn P đến tiệm tạp hoá tại số 138 R, Phường 7, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, do ông Nguyễn Văn L làm chủ, để mua mì gói và nước ngọt. Sau khi P mua được đồ mang về thì bà Huỳnh Ngọc A (là mẹ ruột của P) phát hiện không đúng loại nước ngọt cần mua nên yêu cầu P quay lại tiệm tạp hoá để đổi. P quay lại tiệm tạp hoá gặp ông L và yêu cầu đổi hàng hóa, lúc ông L quay đi lấy lấy đồ để đổi thì P đang đứng gần tủ đựng tiền của ông L, tủ không khoá và ông L đã đi lấy lấy đồ nên không còn người trông coi. Vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân, P nảy sinh ý định lấy trộm tiền của ông L nên lén lút mở tủ lấy một xấp tiền (gồm nhiều tờ tiền mệnh giá khác nhau, tổng số tiền là 5.750.000 đồng), rồi đóng tủ lại. Khi P đang cầm xấp tiền trên tay thì ông L vừa quay lại, phát hiện nên giữ P lại cùng số tiền trên tay, đồng thời tri hô và được ông Đoàn Thanh H (là khách đang ngồi ăn cơm tại quán ăn đối diện tiệm tạp hoá của ông L) nhìn thấy, đến hỗ trợ ông L bắt giữ P cùng vật chứng giao đến Công an Phường 7, Quận 8. Công an phường tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, sau đó chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Quận 8 để điều tra, làm rõ.

Cơ quan điều tra - Công an Quận 8 đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Tuấn P về tội “Trộm cắp tài sản”. Tuy nhiên, trong thời gian điều tra, P bỏ trốn khỏi địa P nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã. Đến ngày 26/02/2021, P bị bắt theo quyết định truy nã.

Quá trình điều tra, Nguyễn Tuấn P đã khai nhận toàn bộ hành vi lấy trộm tiền như trên. Số tiền P chiếm đoạt của ông L xác định được là 5.750.000 đồng, gồm 03 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 200.000 đồng, 26 tờ mệnh giá 100.000 đồng và 29 tờ mệnh giá 50.000 đồng. Ngày 10/08/2019, bị hại ông Nguyễn Văn L đã được cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại toàn bộ số tiền bị chiếm đoạt là 5.750.000 đồng; đồng thời, ông L không yêu cầu gì khác đối với Nguyễn Tuấn P.

Tại bản Cáo trạng số 109/CT-VKSQ8 ngày 05/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn P về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Tuấn P về tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 08 đến 12 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, bị hại không có yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định vào khoảng 09 giờ, ngày 09/8/2019, tại số 138 R, Phường 7, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Nguyễn Tuấn P có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 5.750.000 đồng của ông Nguyễn Văn L. Hành vi của bị cáo đã bị phát hiện, bắt quả tang.

[3] Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Trộm cắp tài sản” như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Tuấn P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[6] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi

phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho bị hại, thuộc trường hợp “*Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn*”. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[7] Trong giai đoạn điều tra, bị cáo đã bỏ trốn và bị truy nã, điều này đã gây khó khăn, cản trở trong việc điều tra, xử lý hành vi của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử cũng xem xét, đánh giá để có mức hình phạt phù hợp với hành vi của bị cáo.

[8] Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự, do bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại toàn bộ số tiền bị chiếm đoạt là 5.750.000 đồng cho bị hại. Đồng thời, bị hại không có ý kiến, yêu cầu liên quan đến việc tạm giữ, xử lý vật chứng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn P 09 (chín) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/02/2021.

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn P nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thanh